TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tân An

2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Chị Lê Quí Ng, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: ấp Th, xã T, huyện Th, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Kh, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Khu vực H, phường A, quận O, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2018 và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết, vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết chị Lê Quí Ng và anh Lê Văn Kh tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 04-12-2009 tại UBND xã T, huyện Th, TP.Cần Thơ. Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung họ và tên là Lê Minh Nh, sinh ngày: 21/11/2011 và Lê Minh Kh, sinh ngày: 29/01/2015.

Chị Ng cho rằng: thời gian đầu kết hôn anh chị sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thẫn gay gắt. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hòa về tình cảm và bất

đồng về kinh tế trong gia đình, không thể thông cảm và trao đổi với nhau. Cả hai đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn nhưng mâu thuẫn không giải quyết được và anh Kh về sống nhà mẹ ruột anh. Anh chị sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Do hạnh phúc gia đình không thể hàn hắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tại phiên hòa giải tại tòa án, chị Ng và anh Kh thống nhất thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: chi Ng và anh Kh xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản, anh chị tự thoả thuận, nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu Toà án giải quyết bằng vụ án khác.

Về con chung: Hiện hai con đang sống ổn định với chị Ng và chị yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi hai con, yêu cầu anh Kh cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/1con đến trưởng thành.

Anh Lê Văn Kh trình bày: Anh đồng ý giao hai con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con. Bởi hiện tại anh đang làm bảo vệ thu nhập trung bình khoảng trên 3.000.000 đồng/tháng nhưng thời gian sau có thể anh sẽ nghỉ làm về phụ gia đình, thu nhập không ổn định, nên không đồng ý cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Lê Quí Ng khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn Kh và yêu cầu trực tiếp nuôi con, nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Kh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay cuộc sống hôn nhân giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm về cuộc sống, về tình cảm và về kinh tế trong gia đình, không thể thông cảm và trao đổi với nhau. Anh chị sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay nhưng không có biện pháp hàn hắn hạnh phúc gia đình, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng và anh Kh tự nguyện thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3]. Xét về con chung: Chị Ng và anh Kh xác định thống nhất anh chị có 02 con chung là Lê Minh Nh, sinh ngày: 21/11/2011 và Lê Minh Kh, sinh ngày: 29/01/2015 và hiện hai con đang sống ổn định với chị Ng. Chị Ng yêu cầu trực tiếp dưỡng hai con. Anh Kh cho rằng: nếu chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng thì anh đồng ý giao hai con cho chị nuôi dưỡng. Nếu chị có yêu cầu cấp dưỡng thì anh có yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nh và đồng ý giao cháu Kh cho chị Ng nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện hai con đang sống ổn định với chị Ng và Lê Minh Nh có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Nên giao hai con cho

chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Kh thực hiện quyền này.

[4]. Về cấp dưỡng: Khi ly hôn, cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Nay chị Ng yêu cầu anh Kh là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Tại phiên tòa chị Ng yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho hai con mức 500.000đồng/tháng/con, anh Kh không đồng ý cấp dưỡng. Anh Kh xác định hiện tại anh làm bảo vệ thu nhập trung bình 3.600.000 đồng/tháng và anh chuẩn bị nghỉ việc về lao động cùng gia đình thì đây cũng là một hình thức lao động có thu nhập nhưng không ổn định. Để đảm bảo khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của con nên buộc anh Kh cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị Ng với mức 500.000 đồng/1tháng/1con x 02 con = 1.000.000đồng/tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 82, 110,116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

[5]. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Kh tự xác định anh chị không có nợ chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7]. Về án phí: Chị Ng phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm. Anh Kh phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2015;

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận chị Lê Quí Ng và anh Lê Văn Kh thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là Lê Minh Nh, sinh ngày: 21/11/2011 và Lê Minh Kh, sinh ngày: 29/01/2015 cho chị Lê Quí Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Lê Văn Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng số tiền là 500.000 đồng/tháng/1con x 02 con = 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Kh không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Quí Ng phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 001989 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành tiền án phí (chị Ng đã nộp xong).

Anh Lê Văn Kh phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Quốc Trung **Nguyễn Mai Độ** **Lưu Thị Hồng Nương**